ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

Địa chỉ: **Số 10, đường Nguyễn Văn Huyên, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội**
Điện thoại: **(024)37673896** Email: **vanthu@dtdl.edu.vn**
Fax: **(84-4)38336184** Website: **www.dtdl.edu.vn**

QUY TRÌNH
SỬA CHỮA, XÂY DỰNG, CƠ SỞ HẠ TẦNG

Mã hóa: QT06/PQT
Ban hành lần: 01
Hiệu lực từ ngày: ...../...../2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 211/QĐ-CĐĐTĐL ngày 15./.8/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội)

NGƯỜI SOẠN THẢO	TRƯỞNG ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH	HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Văn Ngọc	Lại Đức Thanh	TS. Trần Xuân Ngọc

I. MỤC ĐÍCH

a) Quy định trình tự, cách thực hiện các thủ tục sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các công trình xây dựng, nhà cửa – vật kiến trúc, cảnh quan môi trường theo đúng các quy định hiện hành tại Trường Cao đẳng Điện tử Điện lạnh Hà Nội nhằm giải quyết công việc nhanh chóng, kịp thời, tiết kiệm và hiệu quả, đáp ứng nhu cầu hoạt động của Nhà trường.

b) Phân rõ trách nhiệm, sự phối hợp giữa các đơn vị, cá nhân trực thuộc Trường.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

a) Quy trình này quy định cho công trình sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất có giá trị không quá 500 triệu đồng; Gói thầu mua sắm hàng hóa thông dụng, sẵn có trên thị trường với đặc tính kỹ thuật được tiêu chuẩn hóa và tương đương nhau về chất lượng; Gói thầu xây lắp công trình đơn giản đã có thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt có giá trị không quá 01 tỷ đồng, được áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh theo quy trình chỉ định thầu rút gọn.

b) Quy trình này áp dụng đối với tất cả các đơn vị, cá nhân có liên quan trực thuộc Trường Cao Đẳng Điện tử Điện lạnh Hà Nội

III. Các căn cứ pháp lý

a) Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

b) Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

c) Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

d) Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

e) Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

f) Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 04 năm 2015 của chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

g) Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

h) Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài Chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sự dụng nguồn vốn ngân sách Nhà Nước;

IV. Định nghĩa, thuật ngữ và chữ viết tắt trong nội dung quy trình

- Tổ chuyên gia gồm các cá nhân có năng lực, kinh nghiệm, phải có chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu, trừ trường hợp đặc biệt được bên mời thầu hoặc đơn vị tư vấn đấu thầu thành lập

để đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất và thực hiện các nhiệm vụ khác trong quá trình lựa chọn nhà thầu.

- Tổ thẩm định gồm các cá nhân có trình độ chuyên môn liên quan đến gói thầu, có tối thiểu 03 năm công tác trong lĩnh vực liên quan đến công việc được phân công, có chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu, được Chủ đầu tư thành lập để kiểm tra, đánh giá kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu để làm cơ sở xem xét, quyết định phê duyệt theo quy định.

- Tư vấn thẩm tra thiết kế là công việc kiểm tra hồ sơ thiết kế - dự toán của một đơn vị tư vấn độc lập khác nhằm bảo đảm rằng hồ sơ thiết kế tuân thủ đúng các yêu cầu về mặt kỹ thuật so với các quy chuẩn, tiêu chuẩn và kiểm tra khối lượng công việc thi công, kiểm tra đơn giá, định mức và hệ số theo các quy định hiện hành.

- Thiết kế bản vẽ thi công: TKBVTC

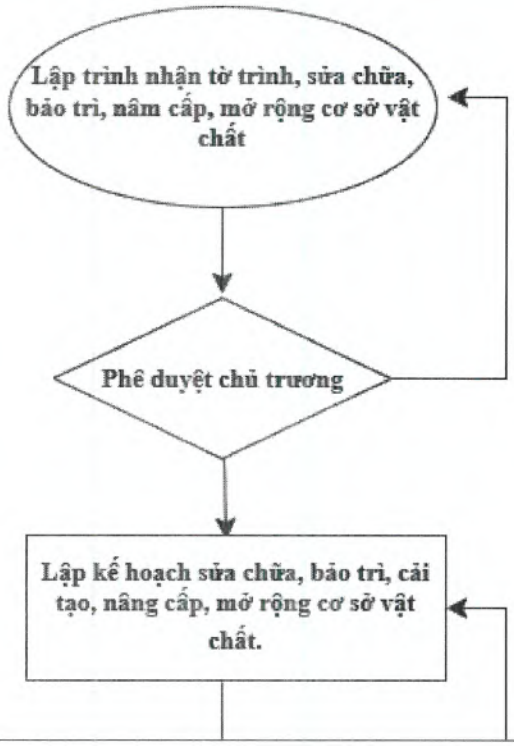
- Ban Giám hiệu: BGH

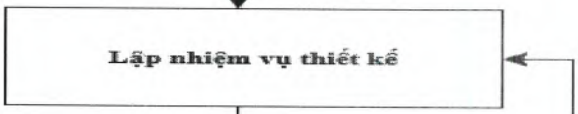
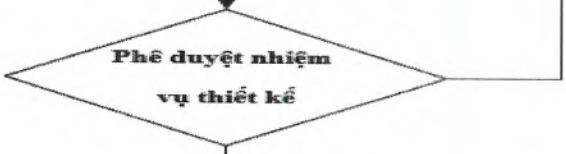
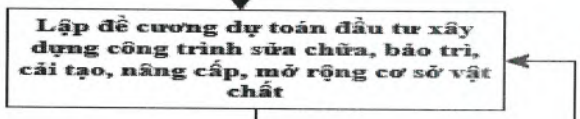
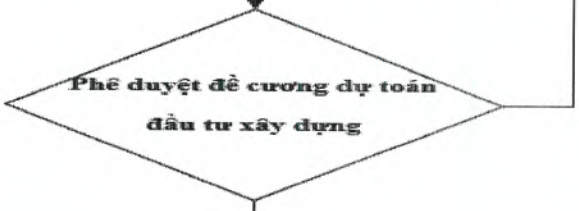
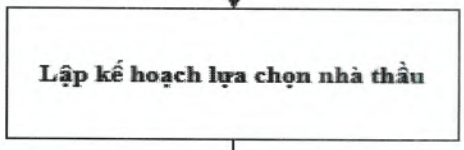
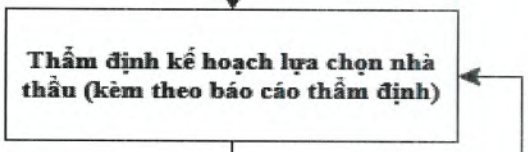
- Phòng Quản trị: Phòng

- Phòng Tài chính kế toán: Phòng TCKT

V. NỘI DUNG

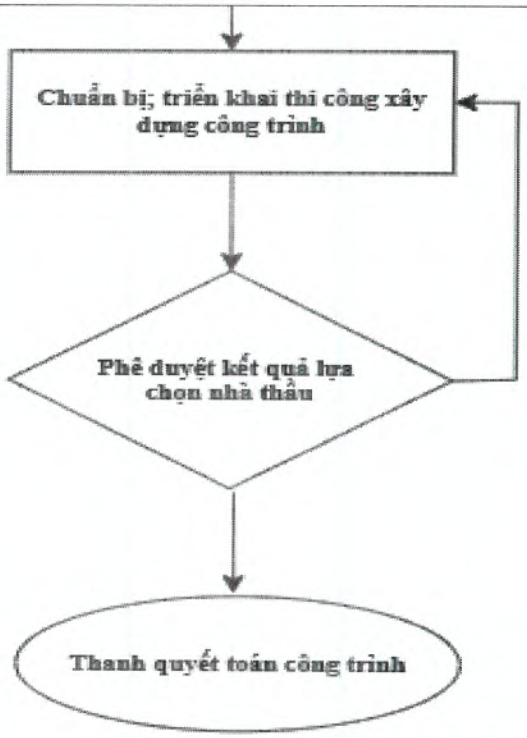
1. Lưu đồ:

Bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm
1		Đơn vị lập tờ trình Phòng TCKT Phòng QT
2		BGH trường ký phê duyệt chủ trương
3		Phòng QT lập

4		BGH trường ký phê duyệt kế hoạch
5		Phòng QT lập hoặc thuê đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ thiết kế
6		- Phòng QT trình - BGH trường ký phê duyệt nhiệm vụ thiết kế
7		Phòng QT lập hoặc thuê đơn vị tư vấn lập
8		BGH trường ký phê duyệt
9		Phòng QT lập
10		Tổ thẩm định lập báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà
11		BGH trường ký phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

12	Gửi thông báo và dự thảo hợp đồng đến nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm	Phòng QT thực hiện
13	Xét năng lực nhà thầu tham dự, ký biên bản thương thảo hợp đồng	- Tổ chuyên gia xét thầu - Phòng QT - BGH Trường ký thương thảo hợp đồng
14	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn	- Phòng QT lập - BGH Trường ký duyệt
15	Hoàn thiện ký hợp đồng tư vấn	- Phòng QT - Phòng TCKT - BGH Trường ký hợp đồng
16	Thẩm tra hồ sơ TKBVTC và dự toán xây dựng công trình	Đơn vị tư vấn thẩm tra
17	Thẩm định hồ sơ TKBVTC và dự toán xây dựng công trình	Phòng QT

18	Phê duyệt hồ sơ TKBVTC và dự toán xây dựng công trình	BGH Trường ký phê duyệt
19	Thông báo chấp thuận hồ sơ TKBVTC và dự toán xây dựng	- Phòng QT lập - BGH Trường ký thông báo
20	Lập bổ sung (nếu có) kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu còn lại theo Quyết định phê duyệt	Phòng QT lập
21	Gửi thông báo và dự thảo hợp đồng đến nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm tham dự thực hiện gói thầu theo nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt	Phòng QT lập
22	Xét năng lực nhà thầu tham dự, ký biên bản thương thảo hợp đồng.	- Tổ chuyên gia xét thầu - Phòng QT - Phòng TCKT - BGH Trường ký thương thảo Hợp đồng
23	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	- Phòng QT lập - BGH Trường ký phê duyệt
24	Hoàn thiện ký hợp đồng	- Phòng QT - Phòng TCKT - BGH Trường ký hợp đồng

25		- Phòng QT - Đơn vị tư vấn (nếu có) - Đơn vị thực hiện gói thầu - BGH Trường
26		- Phòng QT - Đơn vị tư vấn (nếu có) - Đơn vị thực hiện gói thầu - Phòng TCKT - BGH Trường
27		- BGH Trường - Phòng QT - Phòng TCKT - Đơn vị thực hiện gói thầu

2. Mô tả quy trình

Bước	Trình tự thao tác	Trách nhiệm
1	Trên cơ sở kinh phí được phân phối hang năm các bộ phận; phòng; khoa; lập đề nghị sửa chữa, bảo trì, cải tạo, mở rộng cơ cở vật chất	Đơn vị lập tờ trình Phòng TCKT Phòng QT
2	Phê duyệt chủ trương sửa chữa đối với hạng mục công trình được đề nghị.	BGH Trường ký phê duyệt chủ trương.
3	Phòng QT lập kế hoạch sửa chữa, bảo trì, cải tạo, mở rộng cơ sở vật chất trình BGH trường ký phê duyệt.	Phòng QT lập kế hoạch.
4	Phê duyệt kế hoạch sửa chữa, bảo trì, cải tạo, mở rộng cơ sở vật chất.	BGH Trường ký phê duyệt kế hoạch.
5	Lập nhiệm vụ thiết kếNội dung nhiệm vụ thiết kế: Mục tiêu xây dựng công trình; Địa điểm xây dựng công trình; Các yêu cầu về quy hoạch, cảnh quan và kiến trúc của công trình; Các yêu cầu về quy mô và thời hạn sử dụng công trình, công năng sử dụng và các yêu cầu kỹ thuật khác đối với công trình.	Phòng QT lập nhiệm vụ thiết kế hoặc thuê đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ thiết kế.
6	Phê duyệt nhiệm vụ thiết kế.	- Phòng QT trình phê duyệt nhiệm vụ thiết kế;- BGH Trường phê duyệt nhiệm vụ thiết kế.
7	Lập đề cương dự toán đầu tư xây dựng hạng mục công trình cần cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng (khái toán xác định tổng mức đầu tư công trình cần sửa chữa).	Phòng QT hoặc thuê đơn vị tư vấn lập đề cương dự toán.
8	Phê duyệt đề cương dự toán đầu tư xây dựng hạng mục công trình cần cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng (khái toán xác định tổng mức đầu tư công trình cần sửa chữa).	- BGH Trường phê duyệt đề cương.
9	Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được lập cho toàn bộ dự án, dự toán mua sắm.	Phòng QT lập

	Trường hợp chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho toàn bộ dự án, dự toán mua sắm thì lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho một hoặc một số gói thầu để thực hiện trước.	
10	Tổ chuyên gia thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Tổ thẩm định.
11	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Căn cứ báo cáo thẩm định, người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu bằng văn bản để làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu.	BGH Trường phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
12	Gửi thông báo và dự thảo hợp đồng đến nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm tham gia thực hiện gói thầu theo nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt.	Phòng QT thực hiện.
13	Xét năng lực nhà thầu tham dự; ký biên bản thương thảo hợp đồng.	- Tổ chuyên xét thầu;- Phòng QT; BGH Trường ký thương thảo hợp đồng.
14	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu: Trên cơ sở dự thảo hợp đồng, bên mời thầu và nhà thầu được đề nghị chỉ định thầu tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng làm cơ sở để phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng.	- Phòng QT trình; BGH Trường ký phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.
15	Hoàn thiện ký hợp đồng tư vấn.	- Phòng QT;Phòng TCKT; BGH Trường ký kết hợp đồng.
16	Thẩm tra hồ sơ TKBVTC và dự toán xây dựng công trình.	Đơn vị tư vấn thẩm tra.
17	Thẩm định hồ sơ TKBVTC và dự toán xây dựng công trình và thông báo kết quả thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng được lập theo quy định.	Phòng QT
18	Phê duyệt hồ sơ TKBVTC và dự toán xây dựng công trình.	BGH Trường ký phê duyệt.
19	Thông báo chấp thuận hồ sơ TKBVTC và dự toán xây dựng công trình.	- Phòng QT lập; - BGH Trường ký thông báo.
20	Lập bổ sung (nếu có) kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu còn lại theo Quyết định phê duyệt hồ sơ TKBVTC và dự toán, trình thẩm định, phê duyệt theo quy định.	Phòng QT lập.
21	Gửi thông báo và dự thảo hợp đồng đến nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm tham gia thực hiện gói thầu theo nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt.	Phòng QT thực hiện.
22	Xét năng lực nhà thầu tham dự; ký biên bản thương thảo hợp đồng.	- Tổ chuyên gia xét thầu;- Phòng QTlập;- BGH Trường ký Thương thảo hợp đồng.
23	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.	- Phòng QT lập;- BGH Trường ký phê duyệt.
24	Hoàn thiện hồ sơ và ký Hợp đồng.	- Phòng QT;-Phòng TCKT;- BGH Trường ký Hợp đồng.
25	- Chuẩn bị thi công xây dựng công trình;- Triển khai thi công;- Quản lý giám sát thi công xây dựng công trình.	- Phòng QT;- Đơn vị thực hiện gói thầu;- Đơn vị tư vấn (nếu có);
26	Nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.	- Phòng QT;- Đơn vị tư vấn (nếu có);- Phòng TCKT;- BGH Trường;- Đơn vị thực

		hiện gói thầu.
27	Thanh quyết toán công trình.	- BGH Trường;- Phòng QT;- Phòng TCKT;- Đơn vị thực hiện gói thầu.